

Bản án số: 200/2023/HS-ST

Ngày: 03-11- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hồng Ninh

Ông: Nguyễn Quang Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại Diêm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và diêm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP. Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 203/2023/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2023/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

L Đ L, sinh năm 1969 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số A B, phường C, quận D, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số E R, thị trấn T, huyện K, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L Đ L1, sinh năm 1943(đã chết) và bà N T H L (đã chết); Vợ con: không có; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án; Bản án số 39/HSST ngày 18/4/2018 TAND huyện K, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 11/11/2019; Bản án số 51/HSST ngày 15/4/2021 Tòa án nhân dân huyện K, Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 22/4/2023, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm); Nhân thân: Ngày 19/3/1996 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 19/8/1996 1996 Tòa án nhân dân quận Y, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; UBND quận D, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 126/QĐ-UB ngày 06/02/2004 và Quyết định số 1199/QĐ-UB ngày 23/5/2007 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã hết thời hiệu.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 17/7/2023 đến ngày 26/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội.(có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Anh Đ M H, sinh năm: 2004, đăng kí hộ khẩu thường trú: thôn U, xã I, huyện O, tỉnh Thái Bình; hiện ở: Số J ngõ L đường T, thị trấn T, huyện K, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, S đi bộ từ nhà tại số E R, tổ dân phố P, thị trấn T đến nhà số J ngõ L đường T, thị trấn T phát hiện thấy 01 chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, gắn BKS: 17AA-410.56 có chìa khóa xe đang cắm trong ổ khóa xe, không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S ngòilên chiếc xe máy trên và nổ máy điều khiển xe đi đến nhà anh L T H, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ F, phường G, quận H, thành phố Hà Nội gửi lại chiếc xe máy trên rồi đi về nhà. Sau đó S nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên S tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi trộm cắp.Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 17AA-410.56, đã qua sử dụng thu giữ của anh L T H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream Thái Lan, màu nâu, BKS: 17AA - 410.56, số máy: P39FMBD00032; Số khung: B6UMJBG00032, xe đã qua sử dụng, mua năm 2018 tại thời điểm bị mất trộm có trị giá là 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 203/CT-VKSGL, ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo L Đ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo L Đ L khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo L Đ L phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo S tù 28 tháng đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ M H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi

thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream Thái Lan, màu nâu, BKS: 17AA - 410.56 thu giữ của anh Lương Mạnh Hải cho anh Đ M H là đúng quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, lợi dụng sơ hở của anh Đ M H, S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, gắn BKS: 17AA-410.56 có giá trị 05 triệu đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo L Đ L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Trước đó, bị cáo L Đ L đã có 02 tiền án về tội “Tội trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên tội danh và hình phạt của bị cáo S được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo L Đ L là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo có 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên HĐXX đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt cho bị cáo nên không tiếp tục áp dụng tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng cho bị cáo.

Nhân thân bị cáo xấu đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản của công dân

(đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với anh L T H là người cho S gửi xe, anh Hải không biết chiếc xe trên do S trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT – Công an huyện K không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Đ M H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream Thái Lan, màu nâu, BKS: 17AA - 410.56, ngày 04/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy cho anh Đ M H là đúng quy định pháp luật.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên bố: bị cáo L Đ L phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: L Đ L **27 (hai mươi bảy) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không

Về án phí: Bị cáo L Đ L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo L Đ L có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Đ M H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện K
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND thị trấn T, huyện K, thành phố Hà Nội
(thay cho thông báo kết quả xét xử).
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu